

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc.**

Bản án số: 03/2023/HS-ST
Ngày: 11-01-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI, TỈNH QUẢNG NGÃI**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Loan.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Thu Thủy

Ông Đỗ Thanh Đình.

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Quỳnh Nương – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 01 năm 2023, tại Hội trường xử án Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 195/2022/HSST ngày 30 tháng 11 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 641/2022/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 12 năm 2022 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: **Lê Nguyễn Trọng H**, sinh ngày 15-10-2000, nơi sinh tại tỉnh Quảng Ngãi; nơi cư trú: Thôn T, xã S, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Buôn bán, trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Ca Dong; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn H và bà Nguyễn Thị Tô Tr; bị cáo là con thứ hai trong gia đình có hai chị, em. Có vợ là Trần Thị Hồng A, có 02 con, lớn sinh năm 2019, nhỏ sinh năm 2020.

Tiền án: Không. Tiền sự: có 01 tiền sự, ngày 15/9/2021 bị Công an huyện S, tỉnh Quảng Ngãi xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam: Không. Bị cáo bị tạm giữ tạm giam trong vụ án khác. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. **Bị hại:** Bà Tạ Thị N, sinh năm: 1972; địa chỉ: Số 49 đường P, tổ 4, phường T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi. Vắng mặt.

3. **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Anh Bùi Minh Th, sinh năm: 1992; địa chỉ: Thôn A, xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi. Vắng mặt.

- Anh Lê Huỳnh Nhật H1, sinh năm: 2004; địa chỉ: Số nhà 61/12 đường Võ T, tổ 1, phường T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi. Vắng mặt.

- Anh Triệu H1 Q, sinh năm: 1988; địa chỉ: Hẻm 122 đường C, phường N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi. Có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng năm 2014, bà Tạ Thị N mượn của bà Nguyễn Thị Tô Tr (sinh năm 1976; Nơi cư trú: tổ 06, phường T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi) một số tiền nhưng vẫn chưa trả, con bà Tr là Lê Nguyễn Trọng H cùng bạn là Lê Huỳnh Nhật H1 nhiều lần đến nhà bà N để đòi tiền nhưng bà N vẫn hên, chưa trả tiền.

Trưa ngày 17/6/2022, Lê Nguyễn Trọng H và Lê Huỳnh Nhật H1 đang chơi tại nhà Phạm Lê M (hẻm 338 N, thành phố Q), khoảng 12 giờ cùng ngày, H nói H1 đến nhà bà Tạ Thị N (địa chỉ: số 49 P, tổ 04, phường T, thành phố Q) để lấy tiền bà N nợ mẹ H. H1 mượn xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade (không rõ biển số) của Phạm Lê M đến nhà bà N, khi đến H1 gặp con bà N là Trần Mạnh Th (sinh năm 2010; HKTT: tổ 04, phường T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi), Th nói bà N không có nhà nhưng H1 biết bà N đang nằm trên lầu nên H1 nói với Thắng *“nói mẹ mày trả tiền cho anh không anh dắt hết xe”*. Bà N đang ngủ trên lầu nghe vậy nên gọi H1 lên nói chuyện, Th cũng đi lên lầu, bà N nói với H1 *“cô thiếu tiền mẹ tH2 H chứ không thiếu tiền mày, mày về nói tH2 H lên đây nói chuyện”*. H1 quay về lại nhà Phạm Lê M gặp H, H1 nói bà N không trả tiền, bà N muốn gặp H nói chuyện. Sau đó, H1 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade chở H đến, khi vào nhà bà N, H nhìn thấy có hai xe mô tô để trong nhà, lúc đó H1 nói bà N ở trên lầu, H và H1 lên lầu gặp bà N nói chuyện. H hỏi tiền bà N, H1 chen vào đòi tiền bà N thì hai bên xảy ra cãi vã, H nói H1 xuống để H nói chuyện với bà N. H1 đi xuống dưới lầu và ra phía trước nhà bà N đứng; H ở trên lầu nói chuyện với bà N và yêu cầu bà N trả tiền, tuy nhiên bà N vẫn không có tiền để trả cho H. Lúc này, H nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô trong nhà bà N mang thế chấp lấy tiền, H hỏi bà N xe mô tô dưới lầu của ai, bà N nói xe đó của bạn bé H2 gửi (Trần Thị Thuý H2, sinh năm 1996; HKTT: tổ 04, phường T, thành phố Q, là con bà N). H nói với bà N: *“Nếu cô không đưa tiền thì cháu lấy xe cầm đồ để nuôi con cháu đang bị đau”*. Sau đó, H đi xuống lầu, H thấy xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu xám đen, biển số 76E1-406.96 do anh Bùi Minh Th là bạn của chị Trần Thị Thuý H2 gửi tại nhà bà N vào sáng ngày 17/6/2022 để đi làm, đang để gần cửa ra vào, trên xe có gắn chìa khoá, H gọi H1 vào dắt xe Sirius này, H1 không dắt mà nói H dắt đi nên H bảo H1 đến kéo cửa nhà bà N ra và H dắt xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển số 76E1-406.96 ra ngoài. Sau đó, H đề máy nổ và điều khiển xe mô tô biển số 76E1-406.96 theo hướng đường Quang Trung rẽ lên đường Hùng Vương, H1 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade đi theo và vượt lên đi song song với H. Lúc này, H

hỏi H1 chỗ nào thế xe, H1 gọi điện cho bạn hỏi thì biết được chỗ anh Triệu H1 Q là chủ quán Internet Hugo (địa chỉ: hẻm 122 Chu Văn A, phường N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi) có thể chấp xe. H1 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade cùng với H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển số 76E1– 406.96 đến tiệm Internet Hugo gặp anh Quang, H1 giới thiệu H vào nói chuyện với anh Q. H nói với anh Quang là đang cần tiền đi Sài Gòn nuôi con bị đau, anh Q nói cần tiền thì cho mượn chứ không nhận thế chấp xe. Vì quen biết với H1 nên anh Q cho H mượn số tiền 5.000.000 đồng, H để lại xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển số 76E1– 406.96 cho anh Q làm tin. Sau khi nhận tiền, H cho H1 số tiền 200.000 đồng để ăn trưa, số tiền còn lại H sử dụng tiêu xài cá nhân.

Tạm giữ đồ vật, tài liệu: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu xám đen, biển số 76E1–406.96, số máy: E3X9E184079, số khung: 3240HY070231, đã qua sử dụng.

Kết quả định giá: Ngày 05/7/2022 Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Quảng Ngãi kết luận tại Bản kết luận định giá tài sản số: 48/KL-HĐĐGTS, kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu xám đen, biển số: 76E1 – 406.96, số máy: E3X9E184079, số khung: 3240HY070231, đã qua sử dụng, trị giá: 14.000.000 đồng.

Cáo trạng số 07/CT-VKS ngày 28-11-2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi truy tố bị cáo Lê Nguyễn Trọng H về tội: “*Công nhiên chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 172 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 1 Điều 172; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Đề nghị xử phạt: Bị cáo Lê Nguyễn Trọng H từ 09 tháng tù đến 12 tháng tù.

Ý kiến tranh luận của bị cáo: Bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Quảng Ngãi, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng đều không có ý kiến hoặc kháng nghị về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp

pháp.

[2] Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa, nhưng đã có lời khai trong quá trình điều tra. Việc vắng mặt của những người này không ảnh hưởng đến việc xét xử. Do đó, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo Lê Nguyễn Trọng H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi đã truy tố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra, truy tố, phù hợp với lời khai của bị hại và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án nên có cơ sở xác định: Vào trưa ngày 17/6/2022, Lê Nguyễn Trọng H đến nhà bà Tạ Thị N để lấy tiền bà N thiếu nợ mẹ H là bà Nguyễn Thị Tổ Tr nhưng bà N không có tiền trả nên bị cáo Lê Nguyễn Trọng H xuống dưới nhà dắt xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu xám đen, biển số: 76E1 – 406.96 của anh Bùi Minh Th, có giá trị là 14.000.000đồng đang gửi lại nhà bà N đem tìm chỗ thế chấp lấy tiền tiêu xài cá nhân.

Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi truy tố bị cáo Lê Nguyễn Trọng H, về tội: “*Công nhiên chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 172 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Bị cáo là công dân có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi công nhiên chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự an toàn xã hội ở địa phương, làm cho quần chúng Nhân dân hoang mang lo sợ, nên cần phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra và cần buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tại cơ sở giam giữ trong một thời hạn nhất định nhằm răn đe, giáo dục bị cáo có ý thức tuân thủ pháp luật và phòng ngừa chung.

[4] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cần phải đánh giá tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tiền án, tiền sự, nhân thân của bị cáo.

[4.1] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Tiền án: Không, tiền sự có 01. Ngày 15/9/2021 bị Công an huyện Sơn Tây, tỉnh Quảng Ngãi xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc.

[4.2] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị hại bà Tạ Thị N xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo có ông nội là Lê Văn Đ (Đinh Văn Đ) được Ủy ban nhân dân cách mạng khu trung Trung Bộ tặng Bằng gia đình cách mạng, được Nhà nước tặng Huân chương chiến sĩ giải phóng hạng 3; Huân chương độc lập hạng nhì; Huân chương Lao động hạng nhì; Huân

chương quyết thắng hạng nhất; Huân chương chiến sĩ giải phóng hạng nhì; Huân chương kháng chiến hạng nhất; Huân chương giải phóng hạng nhì; Huy chương kháng chiến hạng nhì; Huân chương chiến sĩ giải phóng hạng nhất; Huy chương vì giai cấp nông dân Việt Nam; Bằng khen đã có nhiều thanh tích trong xây dựng và phát triển kinh tế-xã hội tại địa phương, góp phần vào sự nghiệp xây dựng Chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc; Giấy khen của Ủy ban nhân dân huyện Sơn Tây; Bằng khen của Bộ trưởng Bộ giáo dục và Đào tạo; Bằng khen của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi; Giấy khen của Ban dân vận tỉnh Quảng Ngãi nên áp dụng điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Lê Huỳnh Nhật H1 đã tự nguyện bồi thường số tiền 5.000.000 đồng cho anh Triệu H1 Q. Anh Quang đã nhận lại và không có yêu cầu gì khác. Đối với số tiền 5.000.000 đồng trên, Lê Huỳnh Nhật H1 không yêu cầu bị cáo Lê Nguyễn Trọng H hoàn trả lại.

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu xám đen, biển số: 76E1- 406.96, số máy: E3X9E184079, số khung: 3240HY070231, Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Bùi Minh Th, anh Th đã nhận lại xe và không có ý kiến gì.

[6] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi tại phiên tòa về tội danh, mức hình phạt, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và các vấn đề khác phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: khoản 1 Điều 172; Điều 50, điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Điều 136, 331 và 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015. Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Nguyễn Trọng H phạm tội: “*Công nhiên chiếm đoạt tài sản*”.

2. Xử phạt: Bị cáo Lê Nguyễn Trọng H 09 (chín) tháng tù; thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi chấp hành án.

3. Về án phí: Bị cáo Lê Nguyễn Trọng H phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn

15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND Thành phố. Quảng Ngãi;
- CQCảnh sát điều tra Công an Tp.Quảng Ngãi;
- Cơ quan THAHS Công an Tp. Quảng Ngãi;
- Phòng NVLT Công an Tp. Quảng Ngãi;
- Chi Cục THADS Tp. Quảng Ngãi;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Kim Loan